



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**KHOÁNG SẢN BECAMEX**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 3</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>4 - 5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018</b>	<b>13 - 30</b>

\*\*\*\*\*



## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Xí nghiệp Khai thác Khoáng sản trực thuộc Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (nay là Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP) theo Quyết định số 630/QĐ – UBND ngày 05 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700927878, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 16 tháng 11 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

### **Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
- Điện thoại : (84 - 274) 3 688 126
- Fax : (84 - 274) 3 688 125

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Khai thác khoáng sản (trừ khai thác cát);
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Mua bán vật liệu xây dựng, khoáng sản;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa;
- Sản lập mặt bằng;
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư và đô thị;
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê nhà ở, căn hộ, nhà xưởng và văn phòng;
- Dịch vụ nhà ở công nhân.

### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trương Đức Hùng	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2018
Bà Phạm Thị Sương	Phó Chủ tịch thường trực	Miễn nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2018
	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Hồng Tuyên	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2018
	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2018
Ông Võ Thành Tài	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2018

#### **Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thúy Vân	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2018
Ông Lê Hùng Lam	Phó Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2018
Bà Lý Thị Bình	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2018
Bà Ngô Thị Minh Loan	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2018





**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Võ Thành Tài	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2018
Ông Phạm Thành Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2018
Ông Lâm Văn Bình	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2018

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Võ Thành Tài – Tổng Giám đốc Công ty (tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2018).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các phạm phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Võ Thành Tài**  
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 02 năm 2019





Số: 1.0267/19/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 18 tháng 02 năm 2019, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

S. D. V.

M. S. D. N. 02  
TRÁI  
KIỂM  
Q. TÂN BÌNH

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



---

**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2018-008-1

---

**Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1199-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2019

...K.D.  
H. PH  
004  
CÔ  
H N  
TO  
A  
VH.



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>79.806.229.600</b>	<b>74.999.029.614</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>40.185.775.330</b>	<b>19.230.689.485</b>
1. Tiền	111		2.685.775.330	1.730.689.485
2. Các khoản tương đương tiền	112		37.500.000.000	17.500.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>35.813.328.725</b>	<b>48.176.674.207</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	33.585.389.861	37.779.527.172
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.942.874.331	10.126.123.844
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	285.064.533	271.023.191
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.5</b>	<b>2.977.779.134</b>	<b>6.909.041.491</b>
1. Hàng tồn kho	141		2.977.779.134	6.909.041.491
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>829.346.411</b>	<b>682.624.431</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	359.287.888	147.819.691
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	470.058.523	534.804.740
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

AB  
 C C  
 CH  
 B  
 G  
 498  
 NG T  
 HEM H  
 N VÀ  
 &  
 T.P.H



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>16.163.117.522</b>	<b>11.421.977.174</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>2.043.572.400</b>	<b>2.043.572.400</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	2.043.572.400	2.043.572.400
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>4.690.890.690</b>	<b>8.193.803.114</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	4.592.480.953	6.942.884.267
- Nguyên giá	222		54.791.421.600	54.791.421.600
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(50.198.940.647)	(47.848.537.333)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	98.409.737	1.250.918.847
- Nguyên giá	228		10.215.926.339	10.215.926.339
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(10.117.516.602)	(8.965.007.492)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.9</b>	<b>8.583.892.372</b>	-
- Nguyên giá	231		8.583.892.372	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>844.762.060</b>	<b>1.184.601.660</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	506.728.045	846.567.645
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.10	338.034.015	338.034.015
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>95.969.347.122</b>	<b>86.421.006.788</b>

15-C.1  
Y  
DU HẠN  
TU VẤN  
C  
ĐCHV

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>18.027.450.944</b>	<b>9.937.102.598</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>15.983.878.544</b>	<b>8.042.997.645</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	7.812.550.219	3.082.674.247
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	335.309.950	192.340.012
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	3.698.222.933	1.866.210.436
4. Phải trả người lao động	314	V.14	1.119.678.319	1.055.375.791
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	247.235.779	37.500.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	1.314.753.410	1.151.131.648
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	1.456.127.934	657.765.511
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.043.572.400</b>	<b>1.894.104.953</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.18	2.043.572.400	1.894.104.953
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



0C  
 1G  
 PH  
 NC  
 :A  
 7-T  
 =





**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

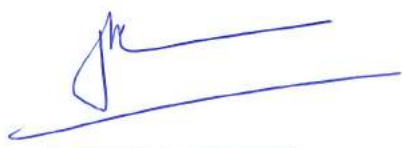
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	76.587.187.753	61.576.329.647
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		76.587.187.753	61.576.329.647
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	51.868.634.771	40.824.566.463
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		24.718.552.982	20.751.763.184
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.232.877.533	716.214.607
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	2.248.466.054	1.210.666.387
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	7.488.916.398	7.136.475.025
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		16.214.048.063	13.120.836.379
11. Thu nhập khác	31	VI.6	648.975.637	1.512.948.324
12. Chi phí khác	32	VI.7	343.256.533	357.675.177
13. Lợi nhuận khác	40		305.719.104	1.155.273.147
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16.519.767.167	14.276.109.526
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	3.400.414.776	2.909.843.911
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		13.119.352.391	11.366.265.615
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	1.848	1.601
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	1.848	1.601

Bình Dương, ngày 18 tháng 02 năm 2019


Phạm Thị Hiếu  
Người lập

Nguyễn Hữu Thạch  
Kế toán trưởngVõ Thành Tài  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		16.519.767.167	14.276.109.526
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7;V.8	3.502.912.424	3.806.535.973
- Các khoản dự phòng	03	V.18	149.467.447	149.467.440
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.6	(1.228.406.251)	(1.322.545.844)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		18.943.740.787	16.909.567.095
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.479.091.699	13.821.151.526
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		3.931.262.357	1.854.968.728
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		7.372.452.614	(4.141.715.974)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		128.371.403	(336.468.384)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(3.279.573.786)	(2.219.085.926)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(1.862.997.980)	(1.571.065.914)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>28.712.347.094</b>	<b>24.317.351.151</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9;VII	-	(10.566.608.418)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	846.099.090
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	1.228.406.251	476.446.754
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>1.228.406.251</b>	<b>(9.244.062.574)</b>

T.C.T  
 N  
 DUY

4498  
 ĐỒNG  
 THIỆM  
 AN VÀ  
 &  
 T.P.T

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

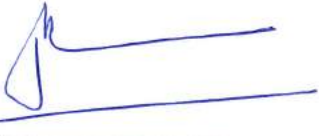
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16;V.19	(8.985.667.500)	(9.020.387.500)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(8.985.667.500)</b>	<b>(9.020.387.500)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>20.955.085.845</b>	<b>6.052.901.077</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>19.230.689.485</b>	<b>13.177.788.408</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>40.185.775.330</b>	<b>19.230.689.485</b>

Bình Dương, ngày 18 tháng 02 năm 2019

  
 Phạm Thị Hiếu  
 Người lập

  
 Nguyễn Hữu Thạch  
 Kế toán trưởng

  
 Võ Thành Tài  
 Tổng Giám đốc


C.P. 9/2019

15-C. T. Y. C. U. H. A. T. U. V. C. 10/2019



# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là khai thác, sản xuất.

**3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác khoáng sản.

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

**5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

**6. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 69 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 69 nhân viên).

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

#### III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.





# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí sửa chữa tài sản cố định.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

#### 6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 11
Máy móc và thiết bị	02 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

#### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### ***Quyền khai thác khoáng sản***

Nguyên giá ban đầu của quyền khai thác khoáng sản được tính dựa trên trữ lượng khoáng sản đã xây dựng được phép khai thác từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến thời hạn theo giấy phép (có thể được điều chỉnh sản lượng theo thực tế hoặc gia hạn thời gian giấy phép). Chi phí này được khấu hao theo sản lượng khai thác thực tế trong năm.

##### ***Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá***

Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá,... để tiến hành khai thác mỏ đá. Chi phí này được khấu hao theo thời gian của giấy phép khai thác khoáng sản.



# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## ***Chương trình phần mềm***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 08 năm.

## **9. Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Từ ngày 31 tháng 12 năm 2015 bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## **10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

044  
ÔNG  
NHỊP  
TOÁN  
18  
T.T



## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### **11. Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Khoản dự phòng phải trả của Công ty là dự phòng cho việc cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác khoáng sản. Khoản dự phòng này được trích theo số tiền ký quỹ mà Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Bình Dương đã thông báo, chi phí này được trích theo phương pháp đường thẳng suốt thời gian khai thác của Công ty. Khi cải tạo, phục hồi môi trường xong, khoản dự phòng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

### **12. Vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### **13. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### **14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu bán thành phẩm***

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### ***Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động***

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

815-6  
TY  
HỮU  
TƯ  
C  
HỒ



## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### **15. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### **16. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.





# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	539.921.299	618.184.366
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.145.854.031	1.112.505.119
Các khoản tương đương tiền <sup>(*)</sup>	37.500.000.000	17.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>40.185.775.330</u></b>	<b><u>19.230.689.485</u></b>

<sup>(\*)</sup> Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng.

### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b><u>25.465.556.283</u></b>	<b><u>33.397.919.128</u></b>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	5.558.730.443	16.495.303.859
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	10.869.575.996	10.508.591.251
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	8.526.436.068	5.789.999.255
Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình	510.813.776	604.024.763
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b><u>8.119.833.578</u></b>	<b><u>4.381.608.044</u></b>
<b>Cộng</b>	<b><u>33.585.389.861</u></b>	<b><u>37.779.527.172</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>	-	<b>8.949.000.000</b>
Công ty Cổ Phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	-	8.949.000.000
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<b>1.942.874.331</b>	<b>1.177.123.844</b>
Liên đoàn Bản đồ Địa chất Miền Nam	1.877.510.150	1.173.443.844
Các nhà cung cấp khác	65.364.181	3.680.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.942.874.331</u></b>	<b><u>10.126.123.844</u></b>

**4. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	51.405.570	-	32.301.790	-
Phải thu lãi tiền ký quỹ phục hồi môi trường	233.203.063	-	233.203.063	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	455.900	-	5.518.338	-
<b>Cộng</b>	<b><u>285.064.533</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>271.023.191</u></b>	<b><u>-</u></b>

**4b. Phải thu dài hạn khác**

Tiền ký quỹ phục hồi môi trường.

**5. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	893.880.027	-	770.850.258	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-	405.416.627	-
Thành phẩm	2.083.899.107	-	5.732.774.606	-
<b>Cộng</b>	<b><u>2.977.779.134</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>6.909.041.491</u></b>	<b><u>-</u></b>

**6. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vỏ xe	80.878.797	102.886.358
Chi phí công cụ, dụng cụ	278.409.091	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	-	44.933.333
<b>Cộng</b>	<b><u>359.287.888</u></b>	<b><u>147.819.691</u></b>

**6b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	502.085.548	819.192.220
Các chi phí trả trước dài hạn khác	4.642.497	27.375.425
<b>Cộng</b>	<b><u>506.728.045</u></b>	<b><u>846.567.645</u></b>

3300  
CC  
CH N  
M TO  
A  
NH-



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****7. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	5.067.619.791	32.995.686.313	16.661.115.496	67.000.000	54.791.421.600
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.067.619.791</b>	<b>32.995.686.313</b>	<b>16.661.115.496</b>	<b>67.000.000</b>	<b>54.791.421.600</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	461.168.171	23.767.884.221	11.558.419.869	67.000.000	35.854.472.261
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	3.431.179.012	29.836.008.973	14.514.349.348	67.000.000	47.848.537.333
Khấu hao trong năm	503.883.168	1.288.993.378	557.526.768	-	2.350.403.314
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.935.062.180</b>	<b>31.125.002.351</b>	<b>15.071.876.116</b>	<b>67.000.000</b>	<b>50.198.940.647</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	1.636.440.779	3.159.677.340	2.146.766.148	-	6.942.884.267
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.132.557.611</b>	<b>1.870.683.962</b>	<b>1.589.239.380</b>	<b>-</b>	<b>4.592.480.953</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

**8. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền khai thác khoáng sản	Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá	Chương trình phần mềm	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	7.208.744.438	2.822.181.901	185.000.000	10.215.926.339
<b>Số cuối năm</b>	<b>7.208.744.438</b>	<b>2.822.181.901</b>	<b>185.000.000</b>	<b>10.215.926.339</b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	7.208.744.438	2.822.181.901	-	10.030.926.339
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	6.079.360.324	2.822.181.901	63.465.267	8.965.007.492
Khấu hao trong năm	1.129.384.114	-	23.124.996	1.152.509.110
<b>Số cuối năm</b>	<b>7.208.744.438</b>	<b>2.822.181.901</b>	<b>86.590.263</b>	<b>10.117.516.602</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	1.129.384.114	-	121.534.733	1.250.918.847
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>98.409.737</b>	<b>98.409.737</b>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

441  
NG  
HIỆA  
ẢNH  
&  
T.P

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****9. Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá**

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá của Công ty chỉ bao gồm 03 căn nhà và quyền sử dụng đất thuộc dự án Uni Town tọa lạc tại Khu 3, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

**10. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>472.936.000</b>	<b>970.200</b>
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	471.000.000	-
Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương	1.936.000	970.200
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>7.339.614.219</b>	<b>3.081.704.047</b>
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hóa chất Mỏ Nam Bộ - Micco	423.310.635	387.797.146
Công ty TNHH MTV Phụng Tân Tiến	2.281.885.512	912.588.854
Doanh nghiệp tư nhân Đầu tư Thương mại Mạnh Cường	641.994.100	454.027.200
Công ty TNHH Xây dựng Dịch vụ Xăng dầu Thành Lợi	1.392.476.800	244.363.218
Hợp tác xã Vận tải - Xây dựng và Cầu đường Thanh Long	427.518.008	321.303.076
Các nhà cung cấp khác	2.172.429.164	761.624.553
<b>Cộng</b>	<b>7.812.550.219</b>	<b>3.082.674.247</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Phước Trường	80.647.492	115.689.092
Công ty TNHH Xây dựng Vĩnh Phát	13.883.704	38.620.319
Công ty Cổ phần Thủy điện Minh Tân	59.534.860	-
Công ty Cổ phần Thương mại Tư vấn Thiết kế Xây dựng Phúc Nguyên	55.180.820	-
Các khách hàng khác	126.063.074	38.030.601
<b>Cộng</b>	<b>335.309.950</b>	<b>192.340.012</b>

815-  
TY  
HỒN  
À TUI  
C  
HỒC



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	452.319.715	-	3.557.965.659	(3.366.130.676)	644.154.698	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.149.628.001	-	3.400.414.776	(3.279.573.786)	1.270.468.991	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	107.014.391	156.662.945	(156.662.945)	-	107.014.391
Thuế tài nguyên	264.262.720	-	4.414.291.368	(2.894.954.844)	1.783.599.244	-
Tiền thuế đất	-	-	677.361.391	(677.361.391)	-	-
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	427.790.349	914.970.408	(850.224.191)	-	363.044.132
<b>Cộng</b>	<b>1.866.210.436</b>	<b>534.804.740</b>	<b>13.124.666.547</b>	<b>(11.227.907.833)</b>	<b>3.698.222.933</b>	<b>470.058.523</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.519.767.167	14.276.109.526
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	564.806.714	492.117.881
- Các khoản điều chỉnh giảm	(82.500.000)	(219.007.851)
Thu nhập tính thuế	17.002.073.881	14.549.219.556
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>3.400.414.776</b>	<b>2.909.843.911</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**Thuế tài nguyên**

Theo Thông tư 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 hướng dẫn về thuế tài nguyên của Bộ Tài chính, sản lượng và giá tính thuế tài nguyên được xác định như sau:

- Sản lượng tài nguyên tính thuế được xác định theo sản lượng từng loại tài nguyên có cùng cấp độ, chất lượng, giá trị thương mại như nhau hoặc quy ra sản lượng của loại tài nguyên có sản lượng bán ra lớn nhất để làm căn cứ xác định sản lượng tính thuế cho toàn bộ sản lượng tài nguyên khai thác trong năm.
- Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên có cùng phẩm cấp, chất lượng chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và được áp dụng cho toàn bộ sản lượng tài nguyên khai thác trong tháng.





## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Hiện tại, Công ty đang tạm tính và kê khai thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác đá, sỏi như sau:

- Sản lượng tài nguyên tính thuế được xác định theo sản lượng từng loại tài nguyên có cùng cấp độ, chất lượng, giá trị thương mại như nhau. Đơn vị sản lượng tài nguyên tính thuế được công ty áp dụng là khối lượng m<sup>3</sup> đá nguyên khối.
- Giá tính thuế tài nguyên: áp dụng đơn giá cao hơn giữa đơn giá tính thuế của UBND tỉnh Bình Dương quy định theo Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2018 và đơn giá bán bình quân trong tháng.

Công ty đang xúc tiến làm việc với Cơ quan thuế để thống nhất phương pháp tính thuế tài nguyên phù hợp với thực tế của đơn vị mình và qui định hiện hành. Vì vậy, số thuế tài nguyên được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi sau khi Công ty thống nhất với Cơ quan thuế về phương pháp tính thuế tài nguyên.

#### Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 565.315,8 m<sup>2</sup> đất đang sử dụng tại thửa đất số 350, 351, tờ bản đồ số 71, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương với mức 1.173 VND/m<sup>2</sup> theo quy định tại Thông báo số 6409/TB-CT ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Cục thuế tỉnh Bình Dương.

#### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### 14. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả người lao động.

#### 15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí dịch vụ	209.735.779	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	37.500.000	37.500.000
<b>Cộng</b>	<b>247.235.779</b>	<b>37.500.000</b>

#### 16. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	8.984.506	8.922.398
Phải trả tiền bảo đảm hợp đồng	752.651.576	685.362.646
Cổ tức phải trả	27.832.500	13.500.000
Thù lao Hội đồng quản trị	360.000.000	283.762.968
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	165.284.828	159.583.636
<b>Cộng</b>	<b>1.314.753.410</b>	<b>1.151.131.648</b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

#### 17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	657.765.511	2.291.329.075	(1.492.966.652)	1.456.127.934
Quỹ phúc lợi	-	313.200.000	(313.200.000)	-
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	56.831.328	(56.831.328)	-
<b>Cộng</b>	<b>657.765.511</b>	<b>2.661.360.403</b>	<b>(1.862.997.980)</b>	<b>1.456.127.934</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****18. Dự phòng phải trả dài hạn**

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến chi phí cải tạo phục hồi môi trường. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.894.104.953	1.744.637.513
Tăng do trích lập	149.467.447	149.467.440
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>2.043.572.400</u></b>	<b><u>1.894.104.953</u></b>

**19. Vốn chủ sở hữu****19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	60.000.000.000	4.878.966.002	10.306.986.199	75.185.952.201
Lợi nhuận trong năm	-	-	11.366.265.615	11.366.265.615
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	(1.068.313.626)	(1.068.313.626)
Chia cổ tức trong năm	-	-	(9.000.000.000)	(9.000.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b><u>60.000.000.000</u></b>	<b><u>4.878.966.002</u></b>	<b><u>11.604.938.188</u></b>	<b><u>76.483.904.190</u></b>
Số dư đầu năm nay	60.000.000.000	4.878.966.002	11.604.938.188	76.483.904.190
Lợi nhuận trong năm	-	-	13.119.352.391	13.119.352.391
Trích lập các quỹ trong năm	-	1.136.626.562	(3.797.986.965)	(2.661.360.403)
Chia cổ tức trong năm	-	-	(9.000.000.000)	(9.000.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b><u>60.000.000.000</u></b>	<b><u>6.015.592.564</u></b>	<b><u>11.926.303.614</u></b>	<b><u>77.941.896.178</u></b>

**19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	44.796.000.000	44.796.000.000
Các cổ đông khác	15.204.000.000	15.204.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>60.000.000.000</u></b>	<b><u>60.000.000.000</u></b>

**19c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 số 01/NQ/ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 như sau:

	Số được phân phối	Số đã trích trong năm trước	Số trích trong năm nay
• Chia cổ tức cho các cổ đông (15% vốn điều lệ)	9.000.000.000	-	9.000.000.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% lợi nhuận sau thuế)	1.136.626.562	-	1.136.626.562
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15% lợi nhuận sau thuế)	1.704.939.842	1.068.313.626	636.626.216
• Trích thưởng Ban điều hành (0,5% lợi nhuận sau thuế)	56.831.328	-	56.831.328

Ngoài ra, Công ty cũng tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ Lợi nhuận sau thuế năm 2018 với số tiền 1.967.902.859 VND.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

Doanh thu của thành phẩm đã tiêu thụ.

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình	1.151.793.000	275.608.810
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	4.733.158.874	4.380.477.593
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	20.293.537.620	19.566.443.420
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	22.573.016.016	23.425.450.378

### 2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của thành phẩm đã bán.

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.228.406.251	476.446.754
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	4.471.282	6.564.790
Lãi tiền ký quỹ phục hồi môi trường	-	233.203.063
<b>Cộng</b>	<b>1.232.877.533</b>	<b>716.214.607</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuê ngoài vận chuyển tiêu thụ đá khai thác	2.171.177.554	1.210.666.387
Các chi phí khác	77.288.500	-
<b>Cộng</b>	<b><u>2.248.466.054</u></b>	<b><u>1.210.666.387</u></b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.854.988.754	4.702.190.711
Chi phí vật liệu quản lý	23.124.996	23.124.996
Chi phí đồ dùng văn phòng	35.159.092	40.395.459
Chi phí khấu hao tài sản cố định	356.603.868	316.108.084
Thuế, phí và lệ phí	70.137.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.100.811.901	767.248.572
Các chi phí khác	1.048.090.787	1.284.407.203
<b>Cộng</b>	<b><u>7.488.916.398</u></b>	<b><u>7.136.475.025</u></b>

**6. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	846.099.090
Thu nhập từ bán điện	343.015.663	357.281.945
Thu nhập từ cho thuê tài sản	304.455.720	209.090.908
Thu nhập khác	1.504.254	100.476.381
<b>Cộng</b>	<b><u>648.975.637</u></b>	<b><u>1.512.948.324</u></b>

**7. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn tiền điện	343.015.663	357.281.945
Chi phí khác	240.870	393.232
<b>Cộng</b>	<b><u>343.256.533</u></b>	<b><u>357.675.177</u></b>

**8. Lãi trên cổ phiếu****Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.119.352.391	11.366.265.615
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.967.902.859)	(1.704.939.842)
Trích thưởng Ban điều hành	(65.596.762)	(56.831.328)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	11.085.852.770	9.604.494.445
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	6.000.000	6.000.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>1.848</u></b>	<b><u>1.601</u></b>

**8a. Thông tin khác**

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	19.553.055.185	15.481.762.578
Chi phí nhân công	10.063.159.848	9.636.323.607
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.502.912.424	3.806.535.973
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.896.323.622	12.546.465.020
Chi phí khác	6.536.274.018	5.956.633.089
<b>Cộng</b>	<b><u>57.551.725.097</u></b>	<b><u>47.427.720.267</u></b>

#### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

##### 1. Nợ tiềm tàng

Thực hiện Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, ngày 09 tháng 10 năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định số 2609/QĐ-UBND, thay thế Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2014 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá xây dựng cho Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex. Theo đó tiền cấp quyền khai thác khoáng sản Công ty phải nộp cho trữ lượng khoáng sản đã khai thác trước đây từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 8.122.769.899 VND (tăng 3.249.106.819 VND so với Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2014).

Ngày 20 tháng 01 năm 2014 Công ty cùng các công ty khai thác khoáng sản tỉnh Bình Dương đã gửi văn bản đến Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường kiến nghị không truy thu tiền cấp quyền khai thác từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường kèm theo Công văn số 723/TTg-KTN ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ về việc tháo gỡ một số vấn đề vướng mắc trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam đã ban hành Công văn số 1014/ĐCKS-KTĐCKS ngày 09 tháng 7 năm 2014 về hướng dẫn công tác tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Theo đó, quyết định chưa thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với phần trữ lượng đã khai thác từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013. Do vậy, Công ty chưa ghi nhận tiền cấp quyền khai thác khoáng sản từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 trong Báo cáo tài chính.

Ngày 12 tháng 9 năm 2014, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã báo cáo, kiến nghị lên Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, miễn thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với phần trữ lượng đã khai thác trong giai đoạn trên. Hiện tại, Ủy ban thường vụ Quốc hội vẫn chưa có quyết định chính thức về việc này.

##### 2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.





**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.162.629.700	1.124.394.791
Tiền thưởng	365.500.678	323.607.614
<b>Cộng</b>	<b><u>1.528.130.378</u></b>	<b><u>1.448.002.405</u></b>

**2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

**Bên liên quan khác****Mối quan hệ**

Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương	Công ty liên kết của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Bê tông Becamex</b>		
Cho thuê máy nghiền đá	90.909.090	109.090.908
Chia cổ tức	6.719.400.000	6.719.400.000
Mua dịch vụ thi công	-	169.502.622
<b>Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình</b>		
Cung cấp điện năng	39.734.908	77.420.210
Cho thuê tài sản	213.546.630	100.000.000
<b>Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương</b>		
Chia cổ tức	650.563.500	650.563.500
Trả trước tiền mua tài sản	-	8.949.000.000
Mua bất động sản	8.583.892.372	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật</i> Phí cầu đường	3.272.728	3.272.728
<i>Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex</i> Mua dịch vụ	-	45.130.000
<i>Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế</i> Phí khám sức khỏe	61.174.000	64.602.800
<i>Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương</i> Phí xử lý chất thải	9.632.000	11.000.000

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

**Công nợ với các bên liên quan khác**

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.3 và V.11.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

**3. Thông tin về bộ phận**

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất đá và trong một khu vực địa lý là khu vực miền Nam Việt Nam.

**4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Bình Dương, ngày 18 tháng 02 năm 2019

Phạm Thị Hiếu  
Người lập biểu

Nguyễn Hữu Thạch  
Kế toán trưởng

Võ Thành Tài  
Tổng Giám đốc

